

Số: 1843 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2023-2024 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 1171/QĐ-MĐC, ngày 12/11/2020;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 546/TB-MĐC ngày 05/10/2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2023-2024 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 37);

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 240 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2023-2024. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 240 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác năm 2023 của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCC.



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2023-2024

(theo Quyết định số 1843 /QĐ-MĐC ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Ứng dụng học máy trong phát hiện giao dịch thẻ tín dụng gian lận	Vũ Đình Hoàng	2121050409	Công nghệ thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	Lê Văn Hưng
		Nguyễn Ngọc Minh	2121050595	Công nghệ thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	
2	Ứng dụng học máy trong dự đoán khả năng trả nợ tín dụng mua nhà	Bùi Văn Duy	2121050270	Công nghệ thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	Lê Văn Hưng
		Chu Tiến Sơn	2121051534	Công nghệ thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	
3	Xây dựng mạng xã hội học tập cho sinh viên	Hoàng Công Thuận	2021050033	Mạng máy tính K65A (DCCTMM 65A)	Nguyễn Thế Lộc
		Đình Văn Hưng	2121050136	Công nghệ phần mềm K66A (DCCTPM 66A)	
		Bùi Thị Minh Hà	2021050225	Công nghệ Phần mềm K65C (DCCTPM 65C)	
		Trương Thị Hoài Thương	2021050024	Công nghệ phần mềm K65B (DCCTPM 65B)	
		Phạm Trung Hải	2121051206	Công nghệ thông tin K66B (DCCTCT K66 06B)	
4	Xây dựng phần mềm một cửa với quy trình Workflow	Nguyễn Việt An	2121050446	Công nghệ Thông tin Chất lượng cao K66 (DCCTCLC66A1)	Nguyễn Thế Lộc
		Hoàng Văn Toàn	2121050242	Công nghệ Phần mềm K66D (DCCTPM 66D)	
		Nguyễn Quang Thành	2121050245	Công nghệ Phần mềm K66B (DCCTPM 66B)	
		Nguyễn Xuân Khánh	2121050243	Công nghệ Phần mềm K66A (DCCTPM 66A)	
		Phạm Tiến Dũng	2121060431	Công nghệ Phần mềm K66B (DCCTPM 66B)	
5	Nghiên cứu mô hình phân tích ngôn ngữ của người khiếm thính	Trương Công Chương	2221050390	Công nghệ thông tin CLC K67B (DCCTCLC67B)	Nguyễn Hoàng Long
		Vũ Văn Tinh	2221050517	Công nghệ thông tin CLC K67B (DCCTCLC67B)	
		Nguyễn Văn Trường	2221050621	Công nghệ thông tin CLC K67A (DCCTCLC67A)	
		Nguyễn Tùng Khánh	22210507235	Công nghệ thông tin CLC K67B (DCCTCLC67B)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
109	Nghiên cứu thành lập một số bản đồ yếu tố liên quan đến trượt lở dựa trên dữ liệu mô hình số độ cao (DEM) phục vụ đánh giá nguy cơ tai biến	Nguyễn Duy Tuấn Đương Trung Kiên Trần Duy Dũng Nguyễn Hữu Việt	2121020038 2121020006 2121020037 2121020076	Địa Kỹ thuật Xây dựng K66 (DCDCDKT66)	Đương Văn Bình
110	Nghiên cứu cải tạo đất bùn thải nạo vét từ các sông hồ khu vực Hà Nội làm vật liệu san lấp nền công trình xây dựng	Vũ Hoàng Anh Phạm Văn Khởi	2021020155 2021020171	Địa Kỹ thuật Xây dựng K65 (DCDCDKT65)	Bùi Văn Bình
111	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng tro trấu, tro rơm rạ đến cường độ kháng nén một trục của hỗn hợp đất-xi măng ở khu vực ven biển đồng bằng sông Cửu Long	Đình Tiến Ngô Nguyễn Hữu Khoa	2021020157 2021020173	Địa Kỹ thuật Xây dựng K65 (DCDCDKT65) Kỹ thuật địa chất K65 (DCDCDC65)	Nguyễn Thành Dương
112	Nghiên cứu đánh giá khả năng hóa lỏng của cát khu vực quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh thông qua thí nghiệm SPT	Tăng Văn Quang Nguyễn Đức Xuân Đoàn Mạnh Quỳnh Nghiêm Xuân Minh Nguyễn Văn Tuấn Anh	2121020046 2121020065 2121020003 2121020075 2121020022	Địa Kỹ thuật Xây dựng K66 (DCDCDKT66)	Nguyễn Văn Hùng
113	Nghiên cứu biểu hiện của hoạt động kiến tạo trẻ lưu vực sông Tiền (Tây Nam Bộ)	Vũ Vân Anh Lâm Đại Nam Vũ Thành An	2121020054 2121020079 2121020002	Địa chất học K66 Địa chất học K66 Địa chất học K66	Ngô Thị Kim Chi
114	Sử dụng thuật toán học máy (Machine learning) trong nhận diện đối tượng tự động trong ảnh viễn thám. Ứng dụng trong ngành địa chất đô thị.	Bàng Hương Nhi Nguyễn Minh Đức Lê Thành Đạt	2221020043 2221020064 2221020004	Địa Chất Học K67 (DCDCDH67) Địa Chất Học K67 (DCDCDH67) Địa Chất Học K67 (DCDCDH67)	Vũ Anh Đạo
115	Tim hiểu về tác động của các công nghệ mới trong du lịch như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật và thực tế ảo đến việc tăng cường trải nghiệm khách hàng và phát triển du lịch.	Tạ Anh Quân Bùi Trà My Hoàng Thùy Trang Nguyễn Bá Quốc Trung	2221020067 2221020019 2221020111 2221020022	Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67) Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67) Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67) Du lịch địa chất K67 (DCDCDL67)	Đỗ Mạnh An
116	Cách thành lập bảng tổng hợp thứ tự sinh thành và tổ hợp cộng sinh khoáng vật trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoáng tướng. Ví dụ với mỏ Pb-Zn vùng Bản Lìm, Cao Bằng.	Vũ Xuân Bá Tô Đình Sáng	2021020167 2221020002	Kỹ thuật địa chất K65 (DCDCDC65) Kỹ thuật địa chất K67 (DCDCDC67)	Hoàng Thị Thoa
117	Tổng hợp kết quả nghiên cứu về Lithium Việt Nam	Lê Bảo Nguyên Nguyễn Phương Nam	2121020025 2121020088	Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66) Kỹ thuật địa chất K66 (DCDCDC66)	Phan Viết Sơn